

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VINH
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **26/2025/HNGĐ-ST**

ngày 16/04/2025

V/v: tranh chấp HNGĐ

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Thái

Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Công Thắm – bà Phan Kim Hoa

Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Thị Mai An – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vinh, Nghệ An

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16/04/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 69/2025/TLST - HNGĐ ngày 18/02/2025 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2025/QĐXX-ST ngày 31/03/2025 và theo các Quyết định hoãn phiên tòa giữa các đương sự:

Nguyên đơn: bà Chu Thị Hồng N, sinh năm 1990

Địa chỉ: K, phường B, thành phố V, thành phố V, Nghệ An

Bà N có mặt

Bị đơn: ông Trần Quốc H, sinh năm 1988

Địa chỉ: Xóm P, xã H, thành phố V, Nghệ An

Hiện đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam X, Bộ C (huyện T, tỉnh Hà Tĩnh)

Ông H xin xử vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Căn cứ vào đơn xin ly hôn và những lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên toà hôm nay, nguyên đơn là bà Chu Thị Hồng N trình bày: Về tình cảm: bà Chu Thị Hồng N và ông Trần Quốc H kết hôn trên cơ sở tình yêu tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn vào ngày 28/03/2013 tại UBND xã H, Nghệ An nhưng không tổ chức hôn lễ, hai bên không chung sống một nhà, nhưng ông H thỉnh thoảng qua lại thăm con và có chu cấp kinh tế một phần. Lý do vợ chồng không chung sống với nhau vì ông H đã có phụ nữ khác và có 3 con chung. Hiện tại ông H đang đi chấp hành án tại Trại giam X. Nay bà N xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã rất trầm trọng nên anh T làm đơn xin ly hôn

với ông H1 đề nghị Tòa án giải quyết.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Trần Hà V, sinh ngày 08/02/2013, hiện đang sống cùng bà N, ly hôn bà N đề nghị được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu V đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà Chu Thị Hồng N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía bị đơn, ông Trần Quốc H, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa vắng mặt nhưng có văn bản gửi cho Tòa án, ông H thừa nhận về thời gian, điều kiện kết hôn như bà N trình bày là đúng. Ông H cho rằng vợ chồng sống chung có nhiều quan điểm bất đồng, nay bà N xin ly hôn thì ông H đồng ý.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án như sau: Toà án thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, Thẩm phán, Hội đồng xét xử thực hiện các bước tố tụng đúng theo quy định của pháp luật, các đương sự thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình, yêu cầu khởi kiện là có căn cứ, xử cho bà Chu Thị Hồng N được ly hôn với ông Trần Quốc H, về con chung: Giao con chung cho bà N được trực tiếp nuôi dưỡng trưởng thành.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của đương sự, kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tình cảm: Cuộc hôn nhân giữa bà Chu Thị Hồng N và ông Trần Quốc H được xây dựng trên cơ sở tình yêu tự nguyện, có đăng ký kết hôn, như vậy là hợp pháp cần được bảo vệ. Tuy vậy, vợ chồng chưa chung sống với nhau, nguyên nhân do ông H vi phạm pháp luật và hiện nay đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam X, Hà Tĩnh. Hội đồng xét xử xét thấy cuộc hôn nhân giữa bà Chu Thị Hồng N và ông Trần Quốc H trên thực tế không còn tồn tại, mục đích của Hôn nhân không đạt được. Xét thấy yêu cầu **xin ly hôn của bà Chu Thị Hồng N là phù hợp pháp luật. Áp dụng điều 56 Luật Hôn nhân** và gia đình, Nghị quyết 03/HĐTP ngày 19/10/1990 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao xử cho bà Chu Thị Hồng N được ly hôn ông Trần Quốc H là phù hợp với các qui định của pháp luật.

[2] Về quan hệ con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Trần Hà V, sinh ngày 08/02/2013, hiện đang đang sống cùng bà N, khi ly hôn ông H đồng ý để con chung cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng. Xét thấy, nguyện vọng của các đương sự là chính đáng, nên Hội đồng xét xử chấp nhận, giao cháu Trần Hà V, sinh ngày 08/02/2013 cho bà Chu Thị Hồng N trực tiếp nuôi dưỡng trưởng thành. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho ông H do bà N chưa yêu cầu.

[3] Về quan hệ tài sản chung: Hai bên không yêu cầu nên HĐXX không xem xét.

[4] Về án phí: bà Chu Thị Hồng N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 điều 28; điều 35, điều 228, điều 271, điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 03/HĐTP ngày 19/10/1990 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[1] Về quan hệ tình cảm: Xử cho bà Chu Thị Hồng N được ly hôn với ông Trần Quốc H.

[2] Về quan hệ con chung: giao con chung cháu Trần Hà V, sinh ngày 08/02/2013 cho bà Chu Thị Hồng N trực tiếp nuôi dưỡng trưởng thành, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho ông Trần Quốc H do bà N chưa yêu cầu.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con

[3] Về quan hệ tài sản: Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về án phí: áp dụng điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, buộc bà Chu Thị Hồng N phải chịu 300.000 đồng án phí LHST, (được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vinh theo BL số 0005192 ngày 18/02/2025).

[5] Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bà Chu Thị Hồng N có quyền kháng cáo bản án lên TAND tỉnh Nghệ An, ông Trần Quốc H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Vinh;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- TAND tỉnh Nghệ An
- Những người tham gia tố tụng;
- Chi cục THADS TP Vinh;
- UBND xã Hưng Hòa
- Lưu HS, VT

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hữu Thái